

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN  
XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN  
NĂM 2014**

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700460163  
đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4  
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp ngày 19/11/2012)*

*Tháng 3 năm 2015*

Tên tổ chức niêm yết:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN**

Tên tiếng Anh : Ngo Quyen Processing export jointstock company

Tên viết tắt : ngoprexco

Logo



Địa chỉ: Khu Cảng cá Tắc Cậu, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Email: [chatngoprexco@gmail.vn](mailto:chatngoprexco@gmail.vn)

Website: [www.ngoprexco.com](http://www.ngoprexco.com)

Giấy CNĐKKD số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/05/2006 , đăng ký lần thứ 3 ngày 11/03/2009, đăng ký lần thứ 4 ngày 19/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp)

Ngành nghề kinh doanh:

- Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Bán buôn thủy sản.
- Chế biến sản phẩm từ ngủ cốc.
- Xuất nhập khẩu phụ gia, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ ngành khai thác chế biến thủy sản.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Công ty CP Chế biến Thủy sản Xuất Khẩu Ngô Quyền

Mã chứng khoán : NGC

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng khối lượng niêm yết : 1.200.000 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết : 12.000.000.000 đồng

**Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CN CẦN THƠ**

Địa chỉ: 237A5 đường 30 tháng 4, p.Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, tp Cần Thơ

Điện thoại: + 84 710 3827888

Fax: + 84 710 3823209

Web: [www.afcaudit.vn](http://www.afcaudit.vn)

## **I. Thông tin chung:**

### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền,
- Tên tiếng Anh: Ngo Quyen Processing export jointstock company
- Tên viết tắt: **NGOPREXCO**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp.
- Vốn điều lệ: 12.000.000.000 đ (Mười hai tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ Sở hữu: 12.000.000 đ (Mười hai tỷ đồng)
- Địa chỉ: Khu Cảng cá Tắc Cậy, xã Bình An, h.Châu Thành, t.Kiên Giang.
- Số điện thoại: 077 3874 131 Số fax: 077 3924 331
- Website: [www.ngoprexco.com.vn](http://www.ngoprexco.com.vn)
- Mã cổ phiếu: **NGC**

### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền được thành lập theo quyết định số 252/QĐ-UB ngày 16/02/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trên cơ sở chuyển đổi Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Xuất Khẩu Ngô Quyền trực thuộc Công ty Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Kiên Giang (KISIMEX) thành Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền - Tên giao dịch đối ngoại Ngo Quyen Processing export jointstock company viết tắt là: **NGOPREXCO**.

Ngày 25/02/2005 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đồng thời bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ I. Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang, Công ty XNK thủy sản Kiên Giang chính thức bàn giao giá trị doanh nghiệp tính đến hết ngày 31/3/2005 cho Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền với Vốn điều lệ: **10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)**

Công ty chính thức đi vào hoạt động ngày 01/04/2005. Địa chỉ trụ sở chính đặt tại số 326-328 đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Nay di dời về địa chỉ: Khu Cảng cá Tắc cậy, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Quyết định số 2090/QĐ-UB ngày 18/10/2005 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chuyển quyền sở hữu vốn Nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp về

Công ty Du lịch-Thương mại tỉnh Kiên Giang. Theo trên Công ty CP CBTS XK Ngô Quyền là Công ty con của Công ty DL-TM Kiên Giang.

Được sự chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ngày 08/12/2005 tại tờ trình số 230/TT-TM của Công ty DL-TM Kiên Giang về việc xin chủ trương bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty chỉ giữ lại 20%. Như vậy Công ty CP CBTS XK Ngô Quyền hiện tại là Công ty Liên kết của Công ty DL-TM Kiên Giang có vốn Nhà nước chiếm giữ là 20%.

Ngày 06/3/2008 Công ty niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu 1.000.000 cổ phiếu (Một triệu)
- Giá trị cổ phiếu niêm yết lần đầu 10.000.000.000 đ (Mười tỷ đồng)

Ngày 14/4/2009 được Sở GDCK Hà Nội chấp thuận niêm yết bổ sung

- Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung 200.000 cổ phiếu (Hai trăm ngàn)
- Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung 2.000.000.000 đ (Hai tỷ đồng)

- Tổng số lượng Chứng khoán niêm yết 1.200.000 cổ phiếu (Một triệu hai)
- Tổng giá trị Chứng khoán niêm yết 12.000.000.000 đ (Mười hai tỷ đồng)

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- + Bán buôn thủy sản.
- + Chế biến sản phẩm từ ngũ cốc.

- Địa bàn kinh doanh:

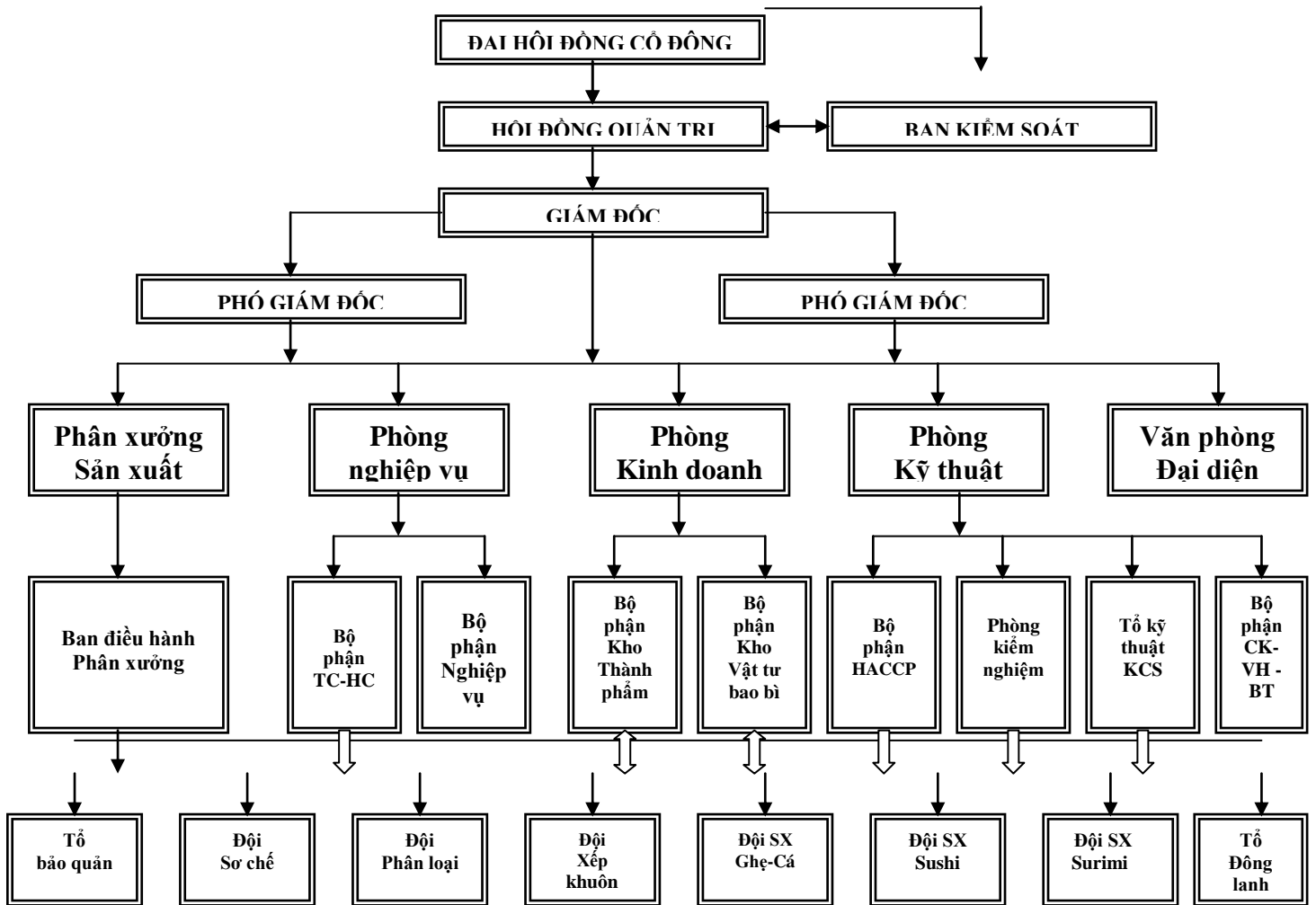
- + Xuất khẩu sản phẩm vào các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Trung Quốc, Hồng Kông,... và các nước trong khối Châu Âu.
- + Kinh doanh nội địa.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

Với đặc thù doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu, mô hình sản xuất Công ty bao gồm các phòng nghiệp vụ, phòng kinh doanh, phòng kỹ thuật, Văn phòng Đại diện tp HCM và phân xưởng sản xuất.

Phân xưởng sản xuất bao gồm Ban điều hành phân xưởng, bộ phận KCS, Các bộ phận phụ trợ như Tổ Cơ khí-Vận hành, Tổ bảo trì và các Tổ đội thực hiện các công đoạn chế biến như Đội sơ chế, Đội phân loại, Đội xếp khuôn, Đội chế biến hàng cao cấp, Tổ sản xuất Chả cá (Surimi).

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty



Ghi Chú: Bộ phận trực thuộc      Liên hệ giám sát kỹ thuật, nhân sự      Quan hệ phụ trợ

**5. Định hướng phát triển:**

- **Mục tiêu hoạt động của Công ty:** Tăng cường đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu, thực hiện tối đa hóa lợi nhuận, không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập của người lao động, đảm bảo lợi ích cổ đông, đồng thời làm tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

- **Chiến lược phát triển:** Sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm chuyên môn hóa một số mặt hàng xuất khẩu có chất lượng và giá trị cao. Lấy chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự phát triển; Giữ vững và nâng cao thị phần tại các thị trường truyền thống như Nhật

Bản, Hàn Quốc, Châu Âu, Úc,... xâm nhập thị trường Mỹ, Ca na đa,... phát triển thương hiệu Ngoprexco trở thành thương hiệu uy tín trên thương trường nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

+ Tăng cường và đào tạo đội ngũ công nhân viên có trình độ, tay nghề giỏi, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong lao động sản xuất.

+ Tổ chức sản xuất an toàn gắn liền với việc quản lý bảo vệ môi trường, trách nhiệm với cộng đồng và tích cực tham gia công tác xã hội.

**6. Các rủi ro:**

Nguồn nguyên liệu cung cấp cho sản xuất thiếu và không ổn định; Việc cạnh tranh giá xuất khẩu giữa các doanh nghiệp trong nước và các nước trong khu vực; Sự việc áp đặt các rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu; Tình trạng thiếu hụt Công nhân trực tiếp sản xuất, Các khoản chi phí đầu vào, chi phí tài chính tăng; Tỷ giá hối đoái giảm là những nguyên nhân tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**II. Tình hình hoạt động năm 2014:**

**1. Tình hình sản xuất kinh doanh**

*Về thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu so với kế hoạch năm 2014*

Chỉ tiêu	đvt	Thực hiện		Tỷ lệ %	
		Năm 2013	Năm 2014	So TH 2013	So KH 2014
- Sản lượng sản xuất	Tấn	3.024	5.440	179,89	181,33
- Sản lượng tiêu thụ	Tấn	3.017	5.119	169,67	170,63
- Doanh thu tiêu thụ	Tr.đ	172.236	258.136	149,87	129,06
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.647	12.026	329,75	299,83
- Chi phí thuế TNDN	Tr.đ	889	2.558	287,74	318,95
- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.758	9.468	343,29	295,05
+ Lợi nhuận từ SXKD		356	2.521	708,14	78,56
+ Lợi nhuận khác		2.402	6.947		

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2014 so với kế hoạch và thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2013 về các chỉ tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt khá cao trên 150%. doanh thu đạt 129%. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế đạt 78,56%. Nguyên nhân chủ yếu, năm 2014 giá xuất khẩu các sản phẩm chính như Mực và Bạch tuộc vào thị trường Nhật Bản giảm sâu do tác động mất giá của Đồng yên so với USD, giá mặt hàng Chả cá, Bạch tuộc xuất khẩu vào thị trường Hàn Quốc đều giảm mạnh do sức tiêu thụ giảm. Ngoài ra năm 2014 Công ty tiếp tục gặp không ít khó khăn trong sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có giá trị cao như Mực lá, Ghẹ do khan hiếm nguyên liệu. Các yếu tố trên đã làm doanh thu và lợi nhuận sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty chưa đạt được kết quả như mong muốn.

Để khắc phục các khó khăn trước mắt, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, đẩy mạnh sản xuất mặt hàng Chả cá, tăng cường gia công các mặt hàng thủy sản xuất khẩu,... nhằm mục tiêu nâng cao sản lượng, giảm giá thành sản phẩm, sử dụng tối đa công suất máy móc thiết bị, tạo thêm việc làm để ổn định và tăng thêm thu nhập cho công nhân, đồng thời hạn chế thấp nhất các rủi ro, hoạt động có hiệu quả và bảo toàn được vốn.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014: Lợi nhuận sau thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 2.521 triệu đồng bằng 78,56 % so kế hoạch và tăng 7 lần so với thực hiện năm 2013.

Tổng Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 9.468 triệu đồng. Trong đó Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 2.521 triệu đồng (chiếm 26,62%), Lợi nhuận từ thu nhập khác (Thu nhập từ tiền bồi thường và hỗ trợ di dời Nhà máy 326-328 Ngô Quyền) là 6.947 trđ (chiếm 73,38 %)

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **- Danh sách Ban điều hành**

#### **Giám đốc Công ty**

- Họ và tên: HUỲNH CHÂU SANG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/08/1957 - Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Cần Thơ
- ĐC thường trú: Số 24/11 Ngô Quyền, P.Vĩnh Bảo, Rạch Giá, Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Hóa
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 265.200 cp chiếm 22,10%/VĐL

Trong đó:

- + đại diện phần vốn Nhà nước: 240.000 cp chiếm 20,00 %/VĐL
- + Cá nhân nắm giữ: 25.200 cp chiếm 02,10%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:
  - + Vợ: Nguyễn Ngọc Thúy 20.040 cp
  - + Con: Huỳnh Ngọc Thạch 19.320 cp

**Phó Giám đốc Công ty:**

- Họ và tên: **VÕ THẾ TRỌNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/11/1962 - Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Kiên Giang
- ĐC thường trú: Số 1012 Ng Trung Trực, P.An Hòa, Rạch Giá, Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (ngành Tài chính Kế toán)
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty phụ trách tài chính.
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không



- Số Cổ phần nắm giữ: 8.400 cp chiếm 0,70%/VĐL

- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**Phó Giám đốc Công ty:**

- Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN PHÚ**

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 08/8/1973 - Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang

- Quốc tịch; Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Tỉnh Quảng Nam

- ĐC thường trú: Số 388/35, Nguyễn Bình Khiêm, Rạch Giá, Kiên Giang

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm ngoại ngữ

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc công ty phụ trách kinh doanh.

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Số Cổ phần nắm giữ: 1.920 cp chiếm 0,16%/VĐL

- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**Kế toán trưởng Công ty**

- Họ và tên: **NGUYỄN KIM BÚP**

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 02/07/1970 - Nơi sinh: Tỉnh Hậu Giang

- Quốc tịch; Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Long Mỹ- Hậu Giang

- ĐC thường trú: Số 14 đường Bùi Thị Xuân, tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 3.560 cp chiếm 0,3%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**Trưởng phòng kỹ thuật**

- Họ và tên: **TRẦN ĐÀM MINH TÂM**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/8/1971 - Nơi sinh: Tỉnh An Giang
- Quốc tịch; Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh An Giang
- ĐC thường trú: Số 50/487A, P. Vĩnh Hiệp, Rạch Giá, Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học công nghệ chế biến thủy sản
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 120 cp
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

**- Tình hình nhân sự năm 2014**

- Tổng số CNVC bình quân: 362 người
- Trong đó: + Gián tiếp: 24 người
- + Trực tiếp: 332 người

- Các chính sách đối với người lao động: Được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Luật lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Chế độ BHXH, BHYT, BHTN và quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	<b>S.lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
- Đại học	16	4,42
- Cao đẳng, Trung cấp	26	7,18

- Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	320	88,40
<b>Phân theo thực hiện tuyển dụng</b>	<b>S.lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
- Có xác định thời hạn	135	37,29
- Lao động thời vụ	227	62,71
Tổng cộng	362	100,00

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

- Đầu tư xây dựng và lắp đặt kho trữ lạnh thành phẩm công suất 500 tấn trị giá: 3.716301590 đ. Kho trữ lạnh thành phẩm hoàn thành đưa vào sử dụng đã mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể là đã giải tỏa được áp lực thiếu kho dự trữ thành phẩm và nguyên liệu, góp phần nâng cao sản lượng sản xuất của Nhà máy, bảo đảm an toàn chất lượng sản phẩm, nguyên liệu lưu kho và tiết kiệm đáng kể khoản chi phí thuê kho.

- Đầu tư 390.060.000 đ mua sắm thiết bị để nâng cao công suất dây chuyền sản xuất chả cá và các thiết bị thu hồi thịt cá trong nhằm làm giảm định mức chế biến và các thiết bị thu hồi bột cá phế liệu trong nước thải để giảm chi phí sử dụng hóa chất trong quá trình vận hành, đảm bảo hoạt động của Hệ thống nước thải đạt yêu cầu.

### 4. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính

Về thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2013 so với năm 2013

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Tỷ lệ %
- Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	107.335	111.997	104,34
- Doanh thu tiêu thụ	Tr.đ	172.236	258.136	149,87
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.647	12.026	329,75
- Chi phí thuế TNDN	Tr.đ	889	2.559	287,85
- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.757	9.468	343,42
- Cổ tức thực hiện	%	13	10	
- Phát hành cổ phiếu thưởng	%		67	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các tỷ số tài chính	ĐVT	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<b>Các chỉ tiêu tuyệt đối</b>			
1/ Doanh thu	Triệu đồng	257,043.72	168,600.59
2/ Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9,467.64	2,757.38
3/ Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	111,997.25	107,344.83
4/ Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	22,783.93	16,900.02
5/ Giá trị các khoản phải thu	Triệu đồng	18,779.36	21,183.32
6/ Giá trị hàng tồn kho	Triệu đồng	38,748.51	29,469.15
7/ Giá trị các khoản PTNB	Triệu đồng	19,127.86	16,843.55
<b>I. Khả năng thanh toán</b>			
1/ Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0.67	0.67
2/ Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.24	0.32
<b>II. Các tỷ số về đòn cân nợ</b>			
1/ Tỷ số nợ	Lần	0.80	0.84
2/ Hệ số nợ ngắn hạn/tổng nợ	%	100.00	91.17
3/ Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	2.70	1.44
<b>III. Các tỷ số hoạt động</b>			
1/ Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	6.84	10.21
2/ Kỳ thu tiền bình quân (DSO)	Ngày	23.71	17.80
3/ Hiệu quả sử dụng vốn cố định	Lần	4.95	3.26
4/ Vòng quay toàn bộ vốn	Lần	2.30	1.57
5/ Vòng quay các khoản phải thu	Lần	13.69	7.96
<b>IV. Các tỷ số về doanh lợi</b>			
1/Tốc độ tăng trưởng doanh thu	%	52.46	
2/ Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận	%	243.36	
3/ Doanh lợi tiêu thụ (ROS)	Lần	0.04	0.02
4/ Doanh lợi vốn (ROA)	Lần	0.08	0.03
5/ Doanh lợi vốn tự có (ROE)	Lần	0.42	0.16
6/ Tỷ suất tự tài trợ	Lần	0.20	0.16
7/ Tỷ lệ chi phí quản lý	%	3.85	3.91
<b>V. So sánh các chỉ tiêu phát sinh</b>			
1/ Giá vốn hàng bán/D.Thu	Lần	0.91	0.89
2/ Chi phí Quản lý	Lần	0.06	0.07
3/ Doanh thu XNK/ Tổng D.Thu	Lần	0.00	0.00
4/ Lợi nhuận/ D.Thu	Lần	0.04	0.02
5/ Vốn lưu động	Triệu đồng	-29,105.70	-26,869.81
6/ Nợ ngắn hạn/tổng nợ	Lần	1.00	0.91
<b>VI. Cân đối nguồn vốn và SD vốn</b>			
Chiếm dụng vốn	Triệu đồng	-1,293.85	16,625.52

Nguồn vốn và tài sản	Triệu đồng	48,388.30	39,386.98
<b>VII. Hiệu quả quản lý</b>			
Số ngày phá I thu (A)	Ngày	23.71	17.80
Số ngày hàng tồn kho(B)	Ngày	52.63	35.25
Số ngày phải trả (C)	Ngày	29.51	40.29
<b>Vòng quay Tổng TS có</b>	Vòng	2.30	1.57
<b>Vòng quay vốn lưu động</b>	Ngày	46.83	12.76

**5. Thông báo cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a/- Cổ phần:

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán ngày 31/12/2014

Tổng số cổ phần: 1.200.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hàng: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần được tự do chuyển nhượng: 1.200.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần

b/- Cơ cấu cổ đông:

*Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty*

S T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	ĐD Vốn Nhà nước: Công ty DL-TM KG ông Huỳnh Châu Sang	190 Trần Phú, p. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang	240.000	2.400.000.000	20,00
2	Công ty TNHH MTV Kiên Hùng I	Khu công nghiệp Cảng cá Tắc Cậu, Châu Thành, Kiên Giang	180.000	1.800.000.000	15,00
3	Willem Stuive	Vinatex-tai nguyen building. 3rd Floor Số 10 Nguyễn Huệ, Q1, tp HCM	132.000	1.320.000.000	11,00
4	Nguyễn Thanh Hùng	522/C1 Nguyễn Tri Phương P 12, Q 10, tp HCM	79.020	790.020.000	6.59
<b>Tổng cộng</b>			<b>631.020</b>	<b>6.310.200.000</b>	<b>52,59</b>

*Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ*

Căn cứ vào Giấy CNĐKKD Số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày

11/03/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp thì danh sách cổ đông sáng lập của Công ty gồm:

S T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	ĐD Vốn Nhà nước: Công ty TNHH MTV DL-TM KG Ô.Huỳnh Châu Sang	190 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá Kiên Giang	200.000	2.000.000.000	16,66
2	Ô. Đặng Minh Luân	65 đường Lê Lợi, Q1, thành phố Hồ Chí Minh	20.000	200.000.000	1,66
<b>Tổng cộng</b>			<b>220.000</b>	<b>2.200.000.000</b>	<b>18,32</b>

Cơ cấu vốn cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong n-ớc		
	Số l-ợng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>1. Cổ đông sáng lập</b>	<b>220,000</b>	<b>2,200,000,000</b>	<b>18,33</b>
<i>Trong đó :</i> - <i>Cổ đông Nhà n-ớc</i>	<i>200,000</i>	<i>2,000,000,000</i>	<i>16,67</i>
- <i>Cá nhân</i>	<i>20,000</i>	<i>200,000,000</i>	<i>1,66</i>
<b>2. Cổ đông đặc biệt</b>	<b>263.500</b>	<b>2.635.000.000</b>	<b>21.96</b>
- <i>HĐQT và Ban giám đốc</i>	<i>257.900</i>	<i>2.579.000.000</i>	<i>21,49</i>
- <i>Ban kiểm soát</i>	<i>2.040</i>	<i>20.400.000</i>	<i>0,17</i>
- <i>Kế toán trưởng</i>	<i>3.560</i>	<i>35.600.000</i>	<i>0,30</i>
<b>3. Cổ đông trong công ty:</b>	<b>103.060</b>	<b>1.030.600.000</b>	<b>8,59</b>
<b>4. Cổ đông ngoài công ty:</b>	<b>613.440</b>	<b>6.134.400.000</b>	<b>51,12</b>
<b>Trong n-ớc:</b>	<b>465.200</b>	<b>4.650.200.000</b>	<b>39,77</b>
- <i>Cá nhân</i>	<i>418.512</i>	<i>4.180.512.000</i>	<i>35,87</i>
- <i>Tổ chức</i>	<i>46.688</i>	<i>466.880.000</i>	<i>3,90</i>
<b>Nước ngoài:</b>	<b>148.240</b>	<b>1.482.400.000</b>	<b>11,35</b>
- <i>Cá nhân</i>	<i>136.240</i>	<i>1.362.400.000</i>	<i>11,35</i>
- <i>Tổ chức</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0,00</i>
<b>5. Cổ phiếu quỹ:</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng số vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.200.000</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

c/- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

1/- Ông Willem Stuiwe	ngày 20/11/2014
- Trước khi giao dịch:	53.000 CP tỷ lệ 4,42%
- Sau khi giao dịch:	132.000 CP tỷ lệ 11,00%
Thông báo là cổ đông lớn ngày:	01/08/2014
2/- Ông Nguyễn Duy Phước	
- Trước khi giao dịch:	61.200 CP tỷ lệ 4,42%
- Sau khi giao dịch:	55.000 CP tỷ lệ 4,58 %
Thông báo không còn là cổ đông lớn ngày:	10/12/2014

d/- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e/- Các chứng khoán khác : Không có

### III. Báo cáo của Ban Giám đốc:

#### 1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: 1.000.000 đ

STT	CHỈ TIÊU	KH 2014	TH 2014	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>DOANH THU</b>			
01	Doanh thu thuần SP tiêu thụ	200.015	257.044	128,51
02	Giá thành SP tiêu thụ	178.652	233.307	130,59
03	Chi phí bán hàng	7.601	9.897	130,20
04	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.000	5.184	103,68
07	Lợi tức	8.762	8.656	98,79
<b>II</b>	<b>HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
01	Doanh thu hoạt động tài chính		389	
02	Chi phí hoạt động tài chính	4.750	5.894	
	- Trả lãi tiền gửi Ngân hàng	4.750	5.556	
03	Lãi từ hoạt động tài chính	(4.750)	(5.505)	115,89
<b>III</b>	<b>HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>			
01	Thu nhập khác	00	12.875	
02	Chi phí khác	00	4.000	
03	Lãi (lỗ) từ hoạt động khác	00	8.875	
<b>III</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>4.012</b>	<b>12.026</b>	<b>299,75</b>
01	Thuế TNDN	802	2.558	
	- Từ lợi nhuận SXKD	802	630	
	- Từ lợi nhuận khác	00	1928	
02	<b>TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>3.210</b>	<b>9.468</b>	<b>294,95</b>
03	Quỹ đầu tư phát triển	321	977	

04	Quỹ dự phòng tài chính 5%/PST	160	186	
05	Quỹ KT và PL 20%/PST	642	1.901	
06	Lợi nhuận sau khi trích lập quỹ	2.087	6.404	306,85
	+ Chi thù lao TV HĐQT và BKS	122	122	
	+ Trả cổ tức cổ đông năm 2013	1561	1.561	
	+ Cổ tức còn lại tại đ 01/01/2014	<b>2.320</b>		
	+ Cổ tức còn lại tại đ 31/12/2014		<b>7.041</b>	
	+ Dự kiến trả cổ tức 10% 2014		<b>1.200</b>	100,00
	+ Dự kiến CP thưởng 40% 2015		<b>4.800</b>	100,00

HĐQT và Ban Giám đốc Công ty nhận định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 sẽ vẫn còn nhiều khó khăn: Nhu cầu tiêu dùng tại thị trường các nước nhập khẩu mặc dù có khả quan hơn so với năm 2013 song vẫn còn yếu, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, giá bán hầu hết các mặt hàng đều giảm sâu; Tình trạng cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp trong nước và các nước trong khu vực ngày càng gay gắt; Nhiều rào cản kỹ thuật được áp đặt, các khoản chi phí đầu vào liên tục tăng, tình trạng thiếu hụt Công nhân kéo dài là các nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014.

Từ nhận định đúng đắn trên. HĐQT đã kịp thời đề ra các giải pháp khắc phục mọi khó khăn, ổn định sản xuất, nâng cao sản lượng; quản lý, kiểm tra chặt chẽ về quy trình chế biến, định mức nguyên liệu và chi phí sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng thời kéo giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm;

Các khách hàng của thị trường tiêu thụ truyền thống được giữ vững, Qua công tác tăng cường tiếp thị Công ty đã có thêm nhiều khách hàng mới, khách hàng tiềm năng, qua đó sản lượng tiêu thụ cũng được nâng cao, tăng doanh thu bán hàng góp phần quay nhanh đồng vốn giảm chi phí tài chính, chi phí quản lý và các khoản chi phí khác;

Kết quả Công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2014, Mặc dù kết quả đạt được chưa như mong muốn của kế hoạch đề ra, nhưng đã có lợi nhuận, bảo toàn được vốn và đảm bảo được quyền lợi của Cổ đông của Công ty.



## **2- Tình hình tài chính**

### **a/- Tình hình tài sản:**

- Tài sản ngắn hạn tăng 4.515.079.071 đ chủ yếu là do tăng giá trị hàng tồn kho, nguyên nhân do tăng số lượng dự trữ nguyên liệu theo thời vụ và một số hợp đồng bán hàng rơi vào tháng 01 năm 2015.

- Tài sản dài hạn giảm 137.340.928 đ, nguyên nhân tăng là chênh lệch do hạch toán tăng tài sản cố định (Hệ thống xử lý nước thải hoàn thành + mua sắm thiết bị hệ thống Chả cá) + Chi phí xây dựng dở dang vớ các khoản khấu hao TSCĐ và phân bổ chi phí dài hạn.

- Nợ phải thu: Không có nợ xấu

- Hàng hóa, thành phẩm tồn kho: Tốt

### **b/- Tình hình nợ phải trả**

- Nợ phải trả tính đến 31/12/2014 giảm 1.231.492.587 đ so 01/01/2014. Nguyên nhân chủ yếu do giảm các thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, phải trả CNV và khoản chi phí phải trả.

- Tình hình biến động tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh do tỷ giá VND so với USD năm 2014 tương đối ổn định

## **3/- Về Công tác đầu tư:**

Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển nâng cao năng lực sản xuất theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. Công ty đã thực hiện Dự án xây dựng, lắp đặt hoàn thành và đưa vào sử dụng kho trữ lạnh thành phẩm sức chứa 500 tấn thành phẩm với tổng mức đầu tư 3.716301590 đ. Công trình đã mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể là đã giải tỏa được áp lực thiếu kho dự trữ thành phẩm và nguyên liệu, góp phần nâng cao sản lượng sản xuất của Nhà máy, bảo đảm an toàn chất lượng sản phẩm, nguyên liệu lưu kho và tiết kiệm đáng kể khoản chi phí thuê kho, vận chuyển trong khâu tiêu thụ sản phẩm. Ngoài ra trong năm Công ty còn đầu tư 390.060.000 đ mua sắm thêm một số thiết bị để nâng cao công suất, giảm định mức chế biến của dây chuyền sản xuất chả cá, các thiết bị thu hồi bột cá phế liệu trong nước thải để giảm chi phí sử dụng hóa chất trong quá trình vận hành, đảm bảo hoạt động của Hệ thống xử lý nước thải đạt yêu cầu.

**4/- Về nguồn nhân lực:**

Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp tăng cường tuyển dụng lao động, đào tạo tay nghề và nâng cao năng suất lao động., làm tốt các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ BHXH, BHYT, ... nâng phụ cấp tiền ăn, bố trí nơi ăn ở,... Từng bước nâng cao thu nhập, ổn định việc làm cho người lao động. Tạo sự gắn bó làm việc lâu dài với Công ty. Tuy nhiên lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất trong năm không ổn định và còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất của Nhà máy do ý thức kỷ luật lao động Công nhân còn thấp, đa số là lao động phổ thông tại địa phương làm việc theo thời vụ nông nghiệp. Tình trạng trên đã gây khó khăn trong khâu tổ chức sản xuất và thiệt hại cho Công ty.

**5/- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015**

*5.1 Các chỉ tiêu cơ bản*

- Doanh thu tiêu thụ:	235.624.000.000 đ
- Lợi nhuận trước thuế:	5.077.970.000 đ
- Lợi nhuận sau thuế:	4.062.376.000 đ
- Tỷ lệ % chia cổ tức:	10 đến 15%
- Vốn điều lệ dự kiến	20.000.000.000 đ

*5.2 Kế hoạch đầu tư:*

- Đầu tư hệ thống cấp đông gồm: 02 tủ đông tiếp xúc công suất 1,5 tấn/mẻ + Máy nén trục vít motor 200 kw + hệ thống bình bầu, đường ống, vale gas, dàn ngưng tụ bay hơi, tủ điện điều khiển trung tâm. Tổng giá trị đầu tư dự toán khoảng 4.200.000.000 đồng. Nguồn vốn đầu tư từ nguồn vay hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 16/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Đầu tư trang bị thêm thiết bị của dây chuyền sản xuất Chả cá. Bao gồm:

+ 01 (một) Refiner trị giá:	550.000.000 đ
+ 01 (một) máy ép nước trị giá:	1.100.000.000 đ
+ 03 (ba) thiết bị bơm pit ton:	120.000.000 đ
Tổng mức đầu tư năm 2015:	5.970.000.000 đ

(Năm tỷ chín trăm bảy mươi triệu đồng)

- Mục tiêu đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất của Nhà máy, nâng công suất phân xưởng sản xuất Chả cá lên 4.000 tấn/năm.

**6/- Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến của Kiểm toán:**

- Căn cứ Báo cáo tài chính được kiểm toán và Báo cáo kết quả kiểm toán số 18/2015/BCSX/TP HCM do Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam lập ngày 12/3/2015 so với BCTC lập ngày 11/01/2015 có phát sinh một số bút toán điều chỉnh làm thay đổi kết quả SXKD của Công ty. Cụ thể như sau:

**a/- Các bút toán điều chỉnh ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD:**

- Đ/C tăng giá vốn trích khấu hao TSCĐ vô hình:	(44.591.815 đ)
- Đ/C giảm khoản trích lập quỹ dự phòng nợ khó đòi:	49.239.622 đ
- Đ/C giảm giá vốn khoản phân bổ chi phí tư vấn kỹ thuật chế biến:	5.904.167 đ
- Đ/C đánh giá chênh lệch tỷ giá	6.787.998 đ
Tổng cộng	17.339.972 đ

kết quả lợi nhuận SXKD trước thuế năm 2014 đã được kiểm toán:

$$3.133.436.151 \text{ đ} + 17.339.972 \text{ đ} = 3.150.776.123 \text{ đ}$$

**b/-: Các bút toán điều chỉnh ảnh hưởng đến kết quả hoạt động khác:**

- Đ/C ghi tăng chi phí khác: (615.856.228 đ)  
(khoản chi phí di dời tài sản sau khi thu hồi hết tiền bồi thường và hỗ trợ di dời)

kết quả lợi nhuận khác trước thuế năm 2014 đã được kiểm toán:

$$9.491.232.807 \text{ đ} - 615.856.228 \text{ đ} = 8.875.376.579 \text{ đ}$$

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2014 của Công ty là:	12.026.151.702 đ
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014:	2.558.916.819 đ
Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2014:	9.467.635.983 đ

Trên đây là giải trình các nghiệp vụ kinh tế phát sinh làm thay đổi kết quả lợi nhuận của Công ty sau khi BCTC năm 2014 được kiểm toán.

**IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty:**

**1/- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:**

Là Doanh nghiệp Hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu mà các sản phẩm chính là Hải sản Công ty thường xuyên phải đối mặt với những rủi ro, thách thức các vấn đề cạnh tranh giá mua nguyên liệu, giá bán sản phẩm và các yếu tố lệ thuộc vào thị trường nhập khẩu như giá trị ngoại hối, sức tiêu thụ, sự áp đặt các rào cản kỹ thuật,... Năm 2014, Bằng các giải pháp cụ thể của HĐQT, công tác điều hành linh hoạt của Ban Giám đốc và quyết tâm phấn đấu của toàn thể Công nhân viên Công ty nhằm cố gắng thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Tuy chưa đạt được kết quả như mong muốn và tương xứng với quy mô hoạt động của Công ty nhưng cũng giúp Công ty vượt qua những khó khăn thử thách, thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2014 của ĐHCĐ đề ra.

*2/- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:*

Nhận định tình hình hoạt động SXKD Công ty năm 2014 Ban Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, Đề xuất đối với HĐQT các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch năm 2014.

Công tác quản lý tài chính chặt chẽ, quan hệ tín dụng linh hoạt và có hiệu quả, không có nợ vay Ngân hàng quá hạn, đảm bảo vốn phục vụ nhu cầu sản xuất, bảo toàn được vốn và có hiệu quả. Tiếp tục duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định.

Công tác tổ chức quản lý điều hành sản xuất ổn định, kỹ thuật chế biến luôn được cải tiến, theo dõi chặt chẽ định mức chế biến và chi phí sản xuất, giữ vững c1c thị trường xuất khẩu truyền thống, phát triển thêm nhiều khách hàng mới tiềm năng ở các thị trường Châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động đã tạo điều kiện cho việc phát triển sản xuất của Công ty trước mắt và lâu dài.

*3/- Các kế hoạch định hướng của HĐQT*

Tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh bền vững trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu, thực hiện đa dạng hóa sản phẩm và chuyên môn hóa một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu có chất lượng và giá trị cao.

Tăng cường nâng cao công tác quản lý: Kiểm tra giám sát chặt chẽ trong quá trình sản xuất nhằm mục tiêu nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm để tăng sản lượng xuất khẩu vào các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước thuộc khối Châu Âu. Tăng cường công tác tiếp thị tìm thêm khách hàng mới ở các nước Mỹ, Canada.

Mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại và dịch vụ chế biến thủy sản nhằm gia tăng sản lượng, thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất lao động, sử dụng tối đa công suất máy móc thiết bị để kéo giảm các khoản chi phí sản xuất, nhằm hướng đến mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho công nhân đồng thời cũng là giải pháp để phát huy nội lực và khả năng cạnh tranh của Công ty.

**V. Quản trị Công ty:**

***1/- Hội đồng quản trị***

a/- Thành viên và cơ cấu HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
1	<b>Huỳnh Châu Sang</b>	<b>Chủ tịch</b>	<b>265.200</b>	<b>22,10</b>
	Trong đó:			
	- Cá nhân		25.200	2,10
	- ĐD Cty DL-TM KG		240.000	20,00
2	<b>Võ Thế Trọng</b>	<b>Thành viên</b>	<b>8.400</b>	<b>0,70</b>
3	<b>Phạm Văn Hoàng</b>	<b>Thành viên</b>	<b>180.000</b>	<b>15,00</b>
	- ĐD Cty TNHH Kiên Hùng 1		180.000	15,00
4	<b>Nguyễn Thị Yến</b>	<b>Thành viên</b>	<b>44.300</b>	<b>3,69</b>
5	<b>Nguyễn Kim Búp</b>	<b>Thành viên</b>	<b>3.560</b>	<b>0,30</b>

b/- Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c/- Hoạt động của HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Huỳnh Châu Sang	Chủ tịch	5	100%	-
2	Ông Võ Thế Trọng	Thành viên	5	100%	-
3	Ông Phạm Văn Hoàng	Thành viên	5	100%	-
4	Bà Nguyễn Kim Búp	Thành viên	5	100%	-
5	Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên	5	100 %	-

+ Ngày 09/01/2014: Thông qua HĐQT về việc: Giao quyền Giám đốc Công ty thực hiện giao dịch tín dụng năm 2014 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Kiên Giang.

+ Ngày 12/02/2014: Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2013, lấy ý kiến HĐQT về việc nội dung, chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và phương án trả cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt cho Cổ đông.

+ Ngày 23/5/2014 Báo cáo HĐQT tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2014. Đề nghị HĐQT thông qua chủ trương đầu tư phát triển mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2014. Đề nghị HĐQT thông qua: Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán BCTC năm 2014.

+ Ngày 08/9/2014 Báo cáo kết quả soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2014 và phương hướng thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2014. Thông qua chủ trương đầu tư xây dựng mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực hoạt động của Công ty năm 2014 với tổng mức đầu tư 15 tỷ đồng. Giao cho BGD Công ty tổ chức thực hiện. - Đồng ý thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Phú nguyên Trưởng phòng kinh doanh giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty phụ trách kinh doanh.

+ Ngày 31/12/2014 Giám đốc Công ty báo cáo Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2014 và các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2015; Báo cáo kết quả thẩm định giá trị tài sản của Công ty, qua đó: Đề nghị HĐQT giao quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện giao dịch và sử dụng tài sản Công ty để đảm bảo vay vốn Ngân hàng với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 và kế hoạch lập phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

+ HĐQT thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý trực thuộc Công ty. Thông qua việc theo dõi, kiểm tra, phân tích BCTC, Báo cáo tình hình hoạt động SXKD định kỳ tháng, quý có ý kiến chỉ đạo, đề ra các giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD cũng như trong công tác đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản. Đảm bảo tất cả các hoạt động của Công ty được thực hiện đúng theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT ban hành.

+ Phối hợp với BKS kiểm tra việc tuân thủ, chấp hành các quy định của Pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các quy trình, quy định khác của Công ty.

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có tiểu ban.

- Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

S TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-14	12/02/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua chương trình tổ chức và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.</li> <li>- Thông qua phương án trả cổ tức bằng tiền mặt cho Cổ đông năm 2013</li> </ul>
2	02/NQ-HĐQT-14	23/06/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2014.</li> <li>- Thông qua chủ trương đầu tư xây dựng mở rộng sản xuất và nâng cao năng lực hoạt động của Công ty năm 2014 với tổng mức đầu tư 15 tỷ đồng. Giao cho BGD Công ty tổ chức thực hiện</li> <li>- Thông qua việc lựa chọn công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC năm 2014.</li> </ul>
3	03/NQ-HĐQT-14	15/9/2014	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo kết quả soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2014.</li> <li>- Đề ra các giải pháp nhằm nâng cao doanh thu bán hàng, kéo giảm giá trị hàng tồn kho và phương hướng thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2014.</li> <li>- Thông qua tổng mức đầu tư kho trữ lạnh công suất 500 tấn thành phẩm.</li> <li>- Đồng ý thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Phú nguyên Trưởng phòng kinh doanh giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty phụ trách kinh doanh.</li> </ul>
4	01/QĐ/HĐQT NQ- 14	15/9/2014	Chủ tịch HĐQT ban hành Quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến phú giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty phụ trách kinh doanh.

d/- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Xem xét, đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định.

e/- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập tiểu ban.

f/- Danh sách các TV HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có

**2/- Ban Kiểm soát**

a/- Thành viên và cơ cấu BKS

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
1	Đặng Văn Lành	Trưởng ban	00	0,00
2	Lê Thành Được	Thành viên	00	00
3	Dương Thành Huyện	Thành viên	00	00

b/- Hoạt động của BKS

Ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát. Kiểm tra tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, kiểm tra số liệu Báo cáo tài chính định kỳ quý, năm; Thường xuyên giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Cùng tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

**3/- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BKS**

a/- Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích HĐQT và BKS

ĐVT:1.000 đ

T	Họ và tên	Chức vụ	Lương PC lương	Thưởng	Thù lao	Tổng Công	Phụ ghi
1	Huỳnh Châu Sang	Chủ tịch HĐQT Kiêm GD	262.930	33.000	28.500	324.430	Kiểm nhiệm
2	Võ Thế Trọng	HĐQT Kiêm PGĐ	203.509	26.450	20.900	260.859	Kiểm nhiệm
3	Nguyễn Kim Búp	HĐQT Kiêm KTT	197.208	26.210		223.418	Kiểm nhiệm



4	Phạm Văn Hoàng	TV HDQT	20.790		15.000	35.790	
5	Nguyễn Thị Yến	TV HDQT	20.790		15.000	35.790	
6	Đặng Văn Lành	Trưởng BKS	20.790		15.000	35.790	
7	Lê Minh Đước	TV BKS	6.750			6.750	
8	Dương Thành Huyện	TV BKS	87.726	10.400		98.126	Kiểm nhiệm

b/- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c/- Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d/- Việc thực hiện các Nghị quyết về quản trị công ty: Theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền.

#### **VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014**

- **Báo cáo của HDQT**
- **Báo cáo kiểm toán**
- **Bảng cân đối kế toán**
- **Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**
- **Báo cáo luân chuyển tiền tệ**
- **Thuyết minh báo cáo tài chính**

Kiên Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2015

**CHỦ TỊCH HDQT**

**HUỲNH CHÂU SANG**

